



ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Nguồn vốn: Ngân sách thành phố quản lý

(Kèm theo Nghị quyết số 57 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của HĐND thành phố Huế)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 sau điều chỉnh	Tăng (+)	Giảm (-)	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ DADT; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư	Số QĐ PD dự án; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư							
								Tổng số	Tr.đó: NSTW và vốn huy động hợp pháp khác						
	TỔNG CỘNG					4.870.329		4.946.130	2.112.415	465.555	465.555	65.017	-65.017		
A	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố từ vốn tập trung trong nước					95.340		95.150	0	37.801	37.801	5.900	-5.900		
I	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					58.705		58.515	0	25.801	19.901	0	-5.900		
1	Hạ tầng kỹ thuật Trạm Kiểm soát biên phòng Hồng Thái, Trạm Kiểm soát biên phòng cửa khẩu Hồng Vân	Huế	2023-2025		2897 ngày 09/11/2021	6.500		6.500		6.500	2.500		-4.000	Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP Huế	Không thực hiện
2	Xây dựng hệ thống quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Huế	2021-2022		933 ngày 27/4/2021	1.500	2058 ngày 18/8/2021	1.500		1.500	1.400		-100	Sở Tài chính (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư)	HT2022, dự KH
3	Doanh trại Đại đội 17 Công binh	Huế	2019-2022	17,3ha	845 ngày 3/4/2019	25.953	1362 ngày 5/6/2019	25.935		8.000	7.500		-500	Bộ chỉ huy Quân sự TP Huế	HT2022, dự KH
4	Chốt chiến đấu của Dân quân thường trực biên giới đất liền, thôn Kê, Hồng Vân, A Lưới	Huế	2023-2025			10.000		10.000		300	0		-300	Bộ chỉ huy Quân sự TP Huế	Không thực hiện
5	Kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến trung tâm Y tế huyện Nam Đông	Huế	2023-2025		2468 ngày 30/10/2015	14.752	2467 ngày 29/10/2018	14.580		9.501	8.501		-1.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện Phú Lộc	Quyết toán 2022, không còn nhu cầu vốn
II	Điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Huế				36.635		36.635	0	12.000	17.900	5.900	0		
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ Thọ Sơn, xã Hương Xuân	Huế	2018-2025	410m	866 ngày 26/4/2016	31.700	2486 ngày 27/10/2017	31.700		12.000	12.922	922		Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT	Quyết toán 2025
2	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục doanh trại và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác quản lý bảo vệ biên giới của cán bộ chiến sỹ cơ quan Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Huế (nay là Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Huế)	Huế	2025-2026		2821 ngày 01/11/2024	4.935		4.935		0	2.500	2.500		Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP Huế	
3	DỰ PHÒNG CHỨA PHÂN KHAI									0	2.478	2.478			
B	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân thành phố tỉnh từ nguồn thu sử dụng đất					3.668.713		3.744.704	2.077.415	420.654	411.654	59.117	-59.117		
I	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					3.537.835		3.530.373	2.000.000	394.000	334.883	0	-59.117		
1	Hạ tầng khu TĐ5 thuộc khu B - An Vân Dương (bao gồm tuyến đường 36m nối từ đường 100m Khu B vào Khu TĐ5)	Huế	2018-2022	4,33 ha	2360 ngày 29/10/2015	41.835	1501 ngày 03/7/2017 1132 ngày 8/5/2020; 2530 ngày 25/10/2023	34.373		9.000	4.000		-5.000	Ban QLDA ĐTXD và Phát triển đô thị	HT, dự KH

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 sau điều chỉnh	Tăng (+)	Giảm (-)	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ DADT; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư	Số QĐ PD dự án; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư							
								Tổng số	Tr.đó: NSTW và vốn huy động hợp pháp khác						
2	Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu qua cửa Thuận An	Huế	2021-2026	84,9km	172 ngày 23/12/2020 57 ngày 16/7/2021; 118 ngày 08/12/2023	3.496.000	2012 ngày 16/8/2021; 1000 ngày 25/4/2022; 2949 ngày 14/12/2023	3.496.000	2.000.000	385.000	330.883		-54.117	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông	Ưu tiên thanh toán vốn kéo dài NSTW 2024 là 354 tỷ; phù hợp khả năng thực hiện trong năm 2025
II	Điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân thành phố tỉnh từ nguồn thu sử dụng đất					1.237.154		1.320.607	112.415	33.754	92.871	59.117	0		
1	Trồng rừng ngập mặn tại khu vực Rú Chá	Huế	2025-2027		1182 ngày 25/4/2025	73.056		73.056		-	20.000	20.000		Ban QL rừng phòng hộ Bắc Sông Hương	
2	Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ biển đoạn qua xã Giang Hải (nay là xã Vinh Lộc)	Huế	2025-2027		1246 ngày 29/4/2025	19.822		19.822		-	8.000	8.000		Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT	
3	Dự án Bồi thường đất lâm nghiệp và phần bổ sung do ảnh hưởng của công trình hồ chứa nước Tả Trạch	Huế	2016-2025				2825 ngày 15/11/2016; 1537 ngày 28/5/2025	83.453	77.415	854	10.771	9.917		Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT	HT 2025; NSTW đã thanh toán 72,4 tỷ đồng
4	Xe truyền hình lưu động công nghệ HD Đài PTTH tỉnh	Huế	2012-2025		1508 ngày 23/8/2021	38.000	1953 ngày 18/7/2024	38.000		25.800	38.000	12.200		Đài Phát thanh và Truyền hình (nay là Báo và Phát thanh, truyền hình Huế)	HT tháng 07/2025; Đảm bảo đồng bộ tín hiệu tiêu chuẩn truyền hình phục vụ Đại hội Đảng
5	Cầu qua phá Tam Giang nối thị trấn Phú Đa đi xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang	Huế	2025-2028		49 ngày 29/06/2023	1.023.466	255 ngày 23/01/2024	1.023.466		0	3.000	3.000		Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông	Tiến hành công tác lập BV TKTC, đảm bảo điều kiện khởi công trong năm 2026
6	Kè chống sạt lở bờ sông Hương đoạn qua phường Hương Hồ, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà và xã thủy Bằng, thị xã Hương thủy	Huế	2017-2025	3,49km	90 ngày 18/5/2017	82.810	1831 ngày 11/9/2014 2545 ngày 30/10/2017	82.810	35.000	7.100	13.100	6.000		Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT	HT2025



BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
Nguồn vốn: Ngân sách thành phố quản lý
(Kèm theo Nghị quyết số 57 /NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của HĐND thành phố Huế)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố đã giao	Bổ sung kế hoạch đầu tư công 2021-2025 từ nguồn ứng trước ngân sách thành phố	Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số QĐ chủ trương; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư							
						Tổng số	Tr.đó: NSTW		Tổng số	Tr.đó: NSTW						
	TỔNG CỘNG					1.419.608	1.419.608		1.419.608	1.419.608	0	60.000	60.000			
A	Các dự án cấp tỉnh quản lý					1.419.608	1.419.608		1.419.608	1.419.608	0	60.000	60.000			
I	Danh mục dự án phục vụ dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam	Huế		0	Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30/11/2024; 213/TB-VPCP ngày 04/5/2025 của Văn phòng Chính phủ	1.419.608	1.419.608		1.419.608	1.419.608	0	60.000	60.000			
1	Các khu tái định cư, khu nghĩa trang phục vụ dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam					1.419.608	1.419.608		1.419.608	1.419.608	0	60.000	60.000			
1.1	Hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư, khu nghĩa trang khu vực phía Bắc thành phố Huế phục vụ dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam	Huế	2025-2027		Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30/11/2024; 213/TB-VPCP ngày 04/5/2025 của Văn phòng Chính phủ	481.600	481.600		481.600	481.600	0	15.000	15.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2		
1.2	Hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư, khu nghĩa trang khu vực Trung tâm thành phố Huế phục vụ dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam	Huế	2025-2027		Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30/11/2024; 213/TB-VPCP ngày 04/5/2025 của Văn phòng Chính phủ	283.300	283.300		283.300	283.300	0	15.000	15.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1		
1.3	Hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư, khu nghĩa trang khu vực phía Nam thành phố Huế phục vụ dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam	Huế	2025-2027		Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30/11/2024; 213/TB-VPCP ngày 04/5/2025 của Văn phòng Chính phủ	257.806	257.806		257.806	257.806	0	15.000	15.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
1.4	Hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư khu vực Chân Mây - Lăng Cô, thành phố Huế phục vụ dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam	Huế	2025-2027	19,91ha/368 lô	Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30/11/2024; 213/TB-VPCP ngày 04/5/2025 của Văn phòng Chính phủ	396.902	396.902		396.902	396.902	0	15.000	15.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực Khu Kinh tế, công nghiệp		

